

doán UMNVCY và đưa ra phân loại về hình ảnh. UMNVCY gây RLNT là có cơ sở để thực hiện nghiên cứu đồng bộ và cỡ mẫu lớn hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Uwacharoen R, Blitz A. M., Tavares F. et al.** "Clinical features of sellar and suprasellar meningiomas", *Pituitary* 2014, 17(4): 342-348.
2. **Cushing H, Eisenhardt L.** Meningiomas arising from the TS with the syndrome of primary optic atrophy and bitemporal field defects combined with a normal sellae turcica in a middle-aged person. *Arch Ophthalmol* 1929;1:1-41, 168-206.
3. **Holmes G, Sargent P.** Suprasellar endotheliomata. *Brain* 1927;50:518-37.

4. **Liu Y, Ming C. et al.** Characteristics of midline suprasellar meningiomas based on their origin and growth pattern. *Clin Neural Neurosurg.* (2014), 125, pp. 173-181.
5. **Fahlbusch R. and Schott W.** "Pterional surgery of meningiomas of the tuberculum sellae and planum sphenoidale: surgical results with special consideration of ophthalmological and endocrinological outcomes", *J Neurosurg.* (2002), 96(2), pp. 235-43
6. **Adrian F. Daly et al.** High Prevalence of Pituitary Adenomas: A CrossSectional Study in the Province of Liege, Belgium. *J Clin Endocrinol Metab.* (2006), 91(12):4769 - 4775.
7. **Osborn Anne G.** "Tumor of the meninges", *Osborn's Brain: Imaging, Pathology, and Anatomy*, (2013), pp. 584 - 613.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA KEM COLGATE SENSITIVE PRO-RELIEF TRÊN MỘT NHÓM BỆNH NHÂN KHÁM TẠI BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG HÀ NỘI

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả điều trị tức thì của kem đánh răng giảm nhạy cảm ngà Colgate Sensitive Pro-Relief. **Phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang có can thiệp trên 300 bệnh nhân với 898 răng khám tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2011. Sử dụng thăm trực và test Schiff để đánh giá nhạy cảm ngà, mức độ nhạy cảm được đánh giá theo chỉ số của Ash - Smith và Colgate. Sử dụng kem Colgate Sensitive Pro-Relief đối với các răng có mức độ nhạy cảm từ độ 1 trở lên rồi đánh giá lại. **Kết quả:** Số lượng bệnh nhân giảm nhạy cảm ngà trên lâm sàng sau khi được can thiệp bởi kem đánh răng Colgate Sensitive Pro-Relief là khá cao, trong đó các răng nhạy cảm ở mức độ 2 có tỷ lệ đáp ứng điều trị cao nhất (91% khi đánh giá bằng thăm trực và 86,7% bằng phương pháp thử hơi). **Kết luận:** Sử dụng kem đánh răng Colgate Sensitive Pro-Relief có hiệu quả giảm nhạy cảm ngà, đặc biệt với những răng nhạy cảm ở mức độ 2.

Từ khóa: Nhạy cảm ngà, Colgate Sensitive Pro-Relief

SUMMARY

EVALUATING THE EFFICIENCY OF COLGATE SENSITIVE PRO-RELIEF IN REDUCING DENTIN HYPERSENSITIVITY AT THE NATIONAL HOSPITAL OF ODONTO-STOMATOLOGY HANOI

**Bệnh viện Răng Hàm Mặt TƯ Hà Nội*

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Thị Thu Hiền

Email: phthhien638@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/12/2016

Ngày phản biện khoa học: 2/1/2017

Ngày duyệt bài: 16/1/2017

Phạm Thị Thu Hiền*, Bùi Thị Thanh Tâm*

Objective: The aim of this study was to evaluate the efficiency of Colgate Sensitive Pro-Relief in reducing dentin hypersensitivity. **Method:** Cross-sectional study on 300 patients with 898 tooth who were examined at the National Hospital of Odonto-Stomatology Hanoi from March 2011 to May 2011. Dentin hypersensitivity was clinically diagnosed by explorer and Schiff test, then was rated based on Ash-Smith and Colgate index. Applying Colgate Sensitive Pro-Relief to tooth which were dentin hypersensitive from level 1 and re-examined. **Results:** Prevalence of dentin hypersensitivity reducing after applying Colgate Sensitive Pro-Relief was high, while dentin hypersensitivity at level 2 occupied the highest rate (91% when evaluated by explorer and 86,7% in Schiff test). **Conclusion:** Colgate Sensitive Pro-Relief was effective in reducing dentin hypersensitivity, especially in dentin hypersensitive level 2 tooth.

Key word: Dentin hypersensitivity, Colgate Sensitive Pro-Relief

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhạy cảm ngà được định nghĩa là tình trạng răng bị đau buốt rõ, diễn ra nhanh xuất hiện từ vùng ngà bị lộ ra khi có các kích thích như : nhiệt độ , cơ sát , thẩm thấu, hóa chất mà không phải do khiếm khuyết hay bệnh lý nào khác [1]. Hiện tượng này xảy ra khi lớp ngà của răng bị lộ ra bởi những tổn thương men răng hoặc do lộ chân răng trong các bệnh lý nha chu, các trường hợp chải răng không đúng cách.

Ở Việt Nam, một bài báo tổng hành nghiên cứu trên 871 người tại thành phố Hồ Chí Minh cho kết quả 47,4% nhạy cảm ngà ở mức độ trung bình [4]. Theo một kết quả điều tra khác của tác giả Tổng Minh Sơn thực hiện tại công ty

bảo hiểm Việt Nam thì tỷ lệ nhạy cảm ngà là 47,7% [5].

Tuy vậy, điều trị nhạy cảm ngà vẫn đang là một vấn đề gây ra nhiều khó khăn cho các bác sĩ. Răng hàm mặt hiện nay bởi vẫn chưa có một quy trình điều trị chuẩn nào được đưa ra cho bệnh lý này. Một trong những phương pháp điều trị được đề nghị là sử dụng kem đánh răng chống ê buốt, trong đó có kem Colgate Sensitive Pro-Relief. Thành phần của kem bao gồm 8% arginine và canxi carbonate, cơ chế hoạt động là đóng kín các ống ngà bị lộ.

Nhạy cảm ngà tuy không phải là một tình trạng quá trầm trọng nhưng lại ảnh hưởng nặng nề đến sinh hoạt ăn uống hàng ngày, từ đó làm giảm chất lượng cuộc sống của bệnh nhân. Hơn nữa nếu không được chẩn đoán, can thiệp kịp thời thì có thể tiến triển dẫn đến tổn thương tủy răng. Ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa có nghiên cứu nào phân tích về hiệu quả của kem đánh răng Colgate Sensitive Pro-Relief trong điều trị nhạy cảm ngà. Xuất phát từ những thực tế trên, với mong muốn đóng góp một phần vào việc đáp ứng nhu cầu thực hành lâm sàng vấn đề nhạy cảm ngà ở Việt Nam, chúng tôi tiến hành thực hiện nghiên cứu "Đánh giá hiệu quả của kem Colgate Sensitive Pro-Relief trên một nhóm bệnh nhân khám tại bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương Hà Nội".

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

1.1. Đối tượng nghiên cứu: Tất cả các bệnh nhân khám tại khoa Điều trị Nội nha – Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2011.

1.2. Tiêu chuẩn lựa chọn

- Tuổi > 15 tuổi
- Không có các bệnh lý cấp tính
- Bệnh nhân hợp tác

1.3. Tiêu chuẩn loại trừ

- Tuổi < 15 tuổi
- Bệnh nhân đang có các bệnh lý hay nhiễm trùng cấp tính
- Bệnh nhân không hợp tác

2. Phương pháp nghiên cứu

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Hiệu quả điều trị của kem Colgate Sensitive Pro-Relief khi đánh giá bằng thăm lâm

Bảng 1. Số lượng răng nhạy cảm trước và sau can thiệp khi đánh giá bằng thăm lâm

	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Số lượng răng nhạy cảm ban đầu	351 ~ 39,1%	104 ~ 11,6%	8 ~ 0,9%
Số lượng răng nhạy cảm sau can thiệp	89 ~ 9,9%	9 ~ 1%	6 ~ 0,7%

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang có can thiệp

2.2. Cơ mẫu:

- Công thức mẫu: $N \geq (1,96/m)^2 \cdot p(1-p)$

Trong đó: p: tỷ lệ nhạy cảm ngà trong cộng đồng; m: sai số so với thực tế

Với sai số 6%, $p=0,48$, ta có $N \geq 266$

- Thực tế tiến hành nghiên cứu trên 300 bệnh nhân với tổng số 898 răng

2.3. Cách chọn mẫu:

2.4. Kỹ thuật thu thập thông tin

- Đánh giá bằng thăm lâm
- Cách ly răng thăm khám
- Dùng thăm lâm cọ sắt vào vùng ngà bị lộ
- Phân loại mức độ nhạy cảm ngà theo Ash và Smith (1964) [7]

Độ 0	Không đau
Độ 1	Đau nhẹ hoặc không thoải mái
Độ 2	Đau khi kích thích
Độ 3	Sau kích thích vẫn đau

- Đánh giá bằng thổi hơi
- Cách ly răng thăm khám
- Sử dụng dụng cụ thổi hơi trong nha khoa thổi vào vùng ngà bị lộ
- Phân loại dựa theo thang đánh giá nhạy cảm hơi lạnh Schiff và thang điểm mô tả mức độ nhạy cảm ngà của Colgate

Độ 0	Không đau, không khó chịu
Độ 1	Khó chịu nhưng không đau
Độ 2	Đau trong suốt quá trình kích thích
Độ 3	Đau trong suốt quá trình kích thích và duy trì cả sau kích thích

- Can thiệp bằng kem Colgate Sensitive Pro-Relief
- Tiến hành bôi kem bằng đài cao su quay với tốc độ chậm vào các răng có mức độ nhạy cảm từ độ 1 trở lên. Đánh giá lại mức độ nhạy cảm

2.5. Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng phần mềm xử lý số liệu SPSS 16.0

2.6. Đạo đức nghiên cứu

- Nghiên cứu có sự đồng ý tự nguyện của các đối tượng nghiên cứu.
- Các thông tin cá nhân của đối tượng nghiên cứu được đảm bảo giữ bí mật tuyệt đối.
- Nghiên cứu này chỉ nhằm mục đích nâng cao công tác sức khỏe răng miệng, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Nhận xét: Hầu hết các bệnh nhân đáp ứng với điều trị sau khi được bôi kem đánh răng chống ê buốt Colgate.

Biểu đồ 1. Tỷ lệ đáp ứng điều trị khi đánh giá bằng thăm trầm



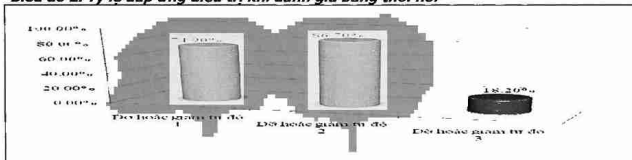
Nhận xét: Nhạy cảm ở mức độ 2 có tỷ lệ đáp ứng điều trị cao nhất, chiếm 91%.

2. Hiệu quả điều trị của kem Colgate Sensitive Pro-Relief khi đánh giá bằng thổi hơi
Bảng 2. Số lượng răng nhạy cảm trước và sau can thiệp khi đánh giá bằng thổi hơi

	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Số lượng răng nhạy cảm ban đầu	358 ~ 39,67%	105 ~ 11,69%	11 ~ 1,24%
Số lượng răng nhạy cảm sau can thiệp	90 ~ 10%	14 ~ 1,56%	9 ~ 1%

Nhận xét: Hầu hết các răng có nhạy cảm đáp ứng điều trị khi bôi kem Colgate Sensitive Pro-Relief.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ đáp ứng điều trị khi đánh giá bằng thổi hơi



Nhận xét: Các răng nhạy cảm ở mức độ 2 có tỷ lệ đáp ứng điều trị cao nhất với 86,7 %.

IV. BÀN LUẬN

Với mục tiêu là đánh giá hiệu quả điều trị giảm nhạy cảm tức thì của kem Colgate Sensitive Pro-Relief dùng tại phòng nha nên 100% bệnh nhân được phát hiện có răng nhạy cảm từ mức độ 1 trở lên đều được tiến hành can thiệp.

Kết quả cho thấy đánh giá bằng cách cọ thăm trầm hay phương pháp thổi hơi thì hầu hết các răng nhạy cảm đều có đáp ứng điều trị tốt sau khi được bôi kem Colgate Sensitive Pro-Relief, đa số bệnh nhân đều cảm thấy hài lòng về hiệu quả giảm nhạy cảm mà kem Colgate mang lại. Đặc biệt mức độ nhạy cảm 2 là nhóm có tỷ lệ đỡ giảm cao nhất, điều này được giải thích là do những bệnh nhân nhạy cảm ở mức độ 1 còn mờ nên sự trả lời cho đáp ứng điều trị còn thiếu chính xác, còn với nhóm bệnh nhân nhạy cảm ở mức độ 3 thì cần có thêm những điều trị khác vì rất có thể tổn thương đã tới gần tủy răng.

Hiệu quả điều trị của kem Colgate Sensitive Pro-Relief cũng đã được chứng minh qua một số

ngghiên cứu của các tác giả trong khu vực châu Á như: nghiên cứu về tác dụng của kem chải răng dùng tại phòng nha chứa 8% arginine và canxi carbonate trên bệnh nhân trưởng thành có răng nhạy cảm của bác sĩ Chun Hung Chu – Trường đại học Hồng Kông với thang điểm 10 đã cho thấy điểm số mức độ nhạy cảm nga chỉ còn 3,24 sau can thiệp so với 6,74 lúc đầu, một nghiên cứu ở Trung Quốc cho kết quả 73,95% bệnh nhân nhạy cảm nga có đáp ứng điều trị, bác sĩ Nannette Vergel de Dios- Nguyễn chủ tịch hiệp hội nha khoa châu Á Thái Bình Dương (88,14% bệnh nhân nhạy cảm đỡ hoặc giảm ê buốt sau can thiệp). Các nghiên cứu đều cho kết quả có ý nghĩa thống kê về hiệu quả điều trị của kem Colgate Sensitive Pro-Relief.

V. KẾT LUẬN

Sử dụng kem đánh răng Colgate Sensitive Pro-Relief có hiệu quả giảm nhạy cảm nga, đặc biệt với những răng nhạy cảm ở mức độ 2.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Holland GR, Narhi NM, Addy M et al (1997).** *Guidelines for the design and conduct of clinical trials on dentin hypersensitivity.* J Clin Periodontol, 24(11), 808-813.
- Andrej M (2002).** *Dentin hypersensitivity: Simple steps for everyday Diagnosis and Management.* International dental journal, 52, 394-396.
- Bartold PM (2006).** *Dentinal hypersensitivity: a review.* Australian Dental Journal, 51(3), 212-218.
- Hoàng Đạo Bảo Trâm, Trần Ngọc Phương Thảo (2015).** *Tỷ lệ và phân bố nhạy cảm ngà*

răng ở người trưởng thành ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Nghiên cứu Y học, 94(2), 16-23.

- Tống Minh Sơn (2013).** *Tình trạng nhạy cảm ngà răng của nhân viên công ty Bảo hiểm Nhân thọ tại Hà Nội.* Tạp chí Nghiên cứu Y học, 85(5), 31-36.
- Docimo R, Montesani L, Maturio P et al (2009).** *Comparing the efficacy in reducing dentine hypersensitivity of a new toothpaste containing 8.0% arginine, calcium carbonate, and 1450 ppm fluoride to a commercial sensitive toothpaste containing 2% potassium ion.* An eight-week clinical study in Rome, Italy. J Clin Dent, 20 (Spec Iss), 17-22.
- Smith AB, Ash MM (1964).** *Evaluation of a desensitizing dentifrice.* J Am Dent Assoc, 68, 639-647.

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG NỘI SOI MỀM NIỆU QUẢN NGƯỢC DÒNG TÁN SỎI ĐÀI THẬN BẰNG LASER HOLMIUM

Phạm Ngọc Hùng¹, Lê Đình Khánh²

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá hiệu quả và an toàn của kỹ thuật nội soi mềm niệu quản ngược dòng tán sỏi thận bằng Laser Holmium. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu tiến cứu trong 78 bệnh nhân sỏi đài thận đã được thực hiện kỹ thuật nội soi mềm tán sỏi bằng Laser Holmium trong thời gian từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 12 năm 2015, tại Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện Đại học Y được Huế. **Kết quả:** Trong 78 bệnh nhân nghiên cứu: Tuổi: 49,31 ± 11,45 (26 – 77), kích thước sỏi: 17,78 ± 7,21 mm (8 – 45), sỏi đài dưới: 27 (34,6%). Sử dụng sheath niệu quản: 75 (91,6%). Thời gian mổ: 97,18 ± 37,06 phút. Theo dõi sau mổ: 3 bệnh nhân sốt sau mổ (3,8%). Thành công chung ngay trong mổ: 56 (71,8%), sạch sỏi sau 3 tháng: 58 (74,4%). **Kết luận:** Nội soi mềm tán sỏi thận bằng Laser là phương pháp an toàn và hiệu quả điều trị sỏi thận. Điều này cũng giúp cho phẫu thuật viên và bệnh nhân có thêm một chọn lựa điều trị nhằm đạt hiệu quả cao và giảm tai biến biến chứng.

Từ khóa: Nội soi niệu quản thận ngược dòng bằng ống mềm, sỏi thận

SUMMARY

LASER HOLMIUM FLEXIBLE URETERORENOSCOPY FOR MANAGEMENT OF RENAL STONE

Purpose: Evaluation of safety and effectiveness of Laser Holmium flexible ureterorenoscopy for management of renal stone. **Patients and Methods:**

Study was performed in 78 patients who were treated with flexible ureterorenoscopy/Laser, from 9/2010 to 12/2015, in Hue Central Hospital and Hue University of Medicine and Pharmacology Hospital. **Results:** In 78 patients, age: 49,31 ± 11,45 (26 – 77), mean stone size 17,78 ± 7,21 mm (8 – 45), stone in lower pole 27 (34,6%), ureteral access sheath used 75 (91,6%). Operation time: 97,18 ± 37,06 minutes. Fever post-operation 3 (3,8%), Overall success rate perioperation 56 (71,8%), stone-free-rate after 3 month 58 (74,4%). **Conclusions:** Flexible ureterorenoscopy/ Laser is safe and effective for management of renal stone.

Keyword: Flexible ureterorenoscopy, renal stone.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sỏi tiết niệu là một bệnh xuất hiện ở loài người từ rất sớm, được tạo nên trên cơ sở lắng đọng và kết dính một lượng lớn các tinh thể và các thành phần hữu cơ khác, trong những điều kiện lý hóa nhất định [2]. Sỏi gây tắc đường tiết niệu, gây nhiễm khuẩn và suy thận, gây nguy hại sức khỏe và tinh thần người bệnh.

Với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, nhiều phương pháp xâm nhập tối thiểu đã được áp dụng để điều trị sỏi thận như tán sỏi ngoài cơ thể, nội soi lấy sỏi thận qua da, nội soi niệu quản ngược dòng. Các phương pháp này đã mang lại những kết quả khả quan làm cho tỷ lệ mổ mở kinh điển điều trị sỏi tiết niệu ở các nước phát triển đến nay giảm rõ rệt. Tuy vậy, một trong những vấn đề tồn tại trong điều trị sỏi thận là điều trị các sỏi ở đài thận đặc biệt là các sỏi còn sót lại sau phẫu thuật hoặc sau các thủ thuật khác không thành công. Nhiều tác giả trong và ngoài nước đã cố gắng sử dụng các phương pháp khác nhau để có thể giảm thiểu tình trạng sỏi sót cũng như điều trị những sỏi ở các vị trí

¹ Bệnh viện Trung ương Huế

² Trường Đại học Y Dược Huế.

Chịu trách nhiệm chính: Phạm Ngọc Hùng

Email: drhungg@gmail.com

Ngày nhận bài: 3/12/2016

Ngày phản biện khoa học: 2/1/2017

Ngày duyệt bài: 14/1/2017